

$$28 + y \times 3 + 325 = 325 + 28 + 27 \times 3$$

$$y = \boxed{}$$

Câu 7:

$$\text{Cho: } 308 \times a + 308 \times 68 = 30800$$

$$\text{Vậy } a = \boxed{}$$

Câu 8:

Cho một hình vuông, biết nếu tăng cạnh hình vuông đó thêm 7cm thì diện tích hình vuông đó tăng thêm 371cm^2 . Tìm diện tích hình vuông đã cho.

Trả lời: Diện tích hình vuông đã cho là $\boxed{}\text{cm}^2$.

Câu 9:

Tổng 20 số chẵn liên tiếp bắt đầu từ số 50 bằng $\boxed{}$.

Câu 10:

Cho một hình chữ nhật, nếu ta giảm chiều dài 8m và tăng chiều rộng 8 m thì ta được một hình vuông có chu vi 240m. Tính diện tích hình chữ nhật.

Trả lời:

Diện tích hình chữ nhật là $\boxed{}\text{m}^2$.

VÒNG 13

BÀI THI SỐ 3

Hãy điền số thích hợp vào chỗ nhé !

Câu 1:

$$34 \times 11 + 66 \times 11 = \boxed{}$$

Câu 2:

$$289 \times 45 - 25 \times 289 = \boxed{}$$

Câu 3:

$$8920 - 235 \times 6 = \boxed{}$$

Câu 4:

$$634 \times 11 - 634 = \boxed{}$$

Câu 5:

$$\text{Cho: } 125 \times a + 125 \times 7 = 1250$$

$$\text{Vậy } a = \boxed{}$$

Câu 6:

$$\text{Cho } 256 \times a + 256 \times 71 = 25600$$

$$\text{Vậy } a = \boxed{}$$

Câu 7:

$$\text{Cho: } 371 \times 60 - 371 \times a = 3710$$

$$\text{Vậy } a = \boxed{}$$

Câu 8:

Trong một phép chia hết có thương bằng 15. Tìm số bị chia biết rằng nếu ta muốn thương tăng thêm 6 đơn vị mà giữ nguyên số chia thì số bị chia phải tăng thêm 516 đơn vị.

Trả lời: Số bị chia cần tìm là $\boxed{}$.

Câu 9:

Hải có một số nhãn vở. Hải cho Huy số $\frac{1}{4}$ nhãn vở của mình, rồi Hải lại cho Hà 12 nhãn vở thì Hải còn lại 15 nhãn vở. Hỏi lúc đầu Hải có bao nhiêu nhãn vở?

Trả lời:

Lúc đầu Hải có nhãn vở.

Câu 10:

Tổng 100 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ 1 bằng .

VÒNG 13

BÀI THI SỐ 2

Chọn đáp án đúng:

Câu 1:

Người ta mở cho một vòi nước chảy vào bể. Biết rằng 65 phút đầu vòi chảy được 900 lít và 70 phút sau vòi chảy được 1125 lít nước. Trung bình mỗi phút vòi chảy được lượng nước là:

- 15 lít
- 17 lít
- 18 lít
- 20 lít

Câu 2:

Phân xưởng A có 84 người, mỗi người dệt được 144 cái áo. Phân xưởng B có 112 người và dệt được số áo bằng số áo của phân xưởng A. Như vậy số áo trung bình mỗi người phân xưởng B dệt được là:

- 104 cái áo
- 108 cái áo
- 118 cái áo
- 128 cái áo

Câu 3:

$912m^2 = \dots dm^2$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- 9120
- 91200
- 912000
- 9120000

Câu 4:

$10km^2 = \dots m^2$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- 1000
- 10000
- 100000
- 10000000

Câu 5:

Giá trị của biểu thức $8440 - 2326 \times 2$ chia hết cho :

- 2
- 3
- 5
- 9

Câu 6:

Chu vi hình hành MNPQ là 56dm. Cạnh MN dài hơn cạnh NP 8dm. Độ dài cạnh MN và NP lần lượt là:

- 32dm và 24dm
- 18dm và 10dm
- 10dm và 18dm
- 24dm và 32dm

Câu 7:

Trong các số 345 ; 480 ; 296 ; 341 ; 2000 ; 3995 ; 9010 ; 324 tất cả những số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 là:

- 324; 480 ; 296 ; 2000 ; 3995 ; 9010
- 296 ; 3995 ; 9010 ; 324
- 296 ; 324
- 345 ; 480 2000 ; 3995 ; 9010

Câu 8:

Trong một phép chia,số chia bằng 34, thương là 235 và số dư là số dư lớn nhất có thể có trong phép chia đó. Vậy số bị chia của phép chia đó là:

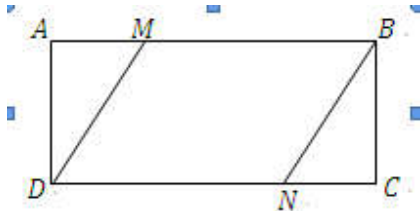
- 235
- 7990
- 7790
- 8023

Câu 9:

Trung bình cộng của ba số bằng 35. Biết tổng của số thứ nhất và số thứ hai là 60, tổng của số thứ hai và số thứ ba là 65. Vậy ba số thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt là:

- 40; 20; 25
- 40; 20; 45
- 25; 20; 40
- 65; 40; 20

Câu 10:



Trong hình trên, biết diện tích hình chữ nhật ABCD là 168cm^2 . Chiều rộng AD là 8cm, độ dài đoạn AM là 5cm. Diện tích hình bình hành MBND là:

- 128cm^2
- 40cm^2
- 21cm^2
- 840cm^2

VÒNG 14

BÀI THI SỐ 2

Hãy điền số thích hợp vào chỗ nhé !

Câu 1:

$$7\text{dm}^2 = \boxed{}\text{cm}^2$$

Câu 2:

$$587 \times 54 + 587 \times 45 + 587 = \boxed{}$$

Câu 3:

$$512 \times 21 + 512 \times 79 = \boxed{}$$

Câu 4:

$$135 + 86 + 65 - 36 + 17 + 50 + 83 = \boxed{}$$

Câu 5:

$$256 \times a + 256 \times 71 = 25600$$

$$a = \boxed{}$$

Câu 6:

Để $\overline{1b46}$ là số lớn nhất có 4 chữ số chia hết cho cả 2 và 3 thì b là $\boxed{}$

Câu 7:

$$524 \times 11 - 524 = \boxed{}$$

Câu 8:

Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi 240m. Người ta rào xung quanh vườn bằng kẽm gai và các cọc bằng xi măng. Nếu nhìn theo chiều rộng ta thấy có 10 cọc, nếu nhìn theo chiều dài ta thấy có 16 cọc. Tính diện tích khu vườn biết các cọc được trồng cách đều nhau và 4 góc vườn đều có cọc. Trả lời:

Diện tích khu vườn hình chữ nhật đó là $\boxed{}\text{m}^2$.

Câu 9:

Một hình chữ nhật có chu vi 178 m. Nếu tăng chiều dài lên 14m và tăng chiều rộng lên 37m thì được một hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật.

Trả lời:

Diện tích hình chữ nhật là $\boxed{}\text{m}^2$.

Câu 10:

Tích hai số là 22260. Nếu giảm thừa số thứ nhất đi 3 đơn vị thì tích giảm đi 636. Tìm thừa số thứ hai.

Trả lời:

Thừa số thứ hai là

VÒNG 15

BÀI THI SỐ 2

Hãy điền số thích hợp vào chỗ nhé !

Câu 1:

Con trâu nặng 240 kg, con bò kém con trâu 85 kg và hơn con lợn 73 kg. Hỏi cả ba con đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Trả lời: Cả ba con đó nặng kg.

Câu 2:

Cho dãy số tự nhiên liên tiếp: 1; 2; 3; 4; 5; ...; 100; 101

Dãy trên có bao nhiêu số lẻ?

Trả lời:

Dãy trên có số lẻ.

Câu 3:

$32 \times 4 + 32 \times 6 + 18 \times 18 - 18 \times 8 =$

Câu 4:

$4\text{hm } 5\text{m} + 5\text{km } 3\text{dm} =$ dm

Câu 5:

Số có 4 chữ số lớn nhất có các chữ số khác nhau chia hết cho 9 là .

Câu 6:

Một đơn vị bộ đội chia làm hai đoàn đi cứu trợ vùng bão lũ. Đoàn thứ nhất gồm 4 xe mỗi xe chở 44 anh bộ đội. Đoàn thứ hai gồm 7 xe mỗi xe chở 33 anh bộ đội. Em hãy tính xem trung bình mỗi ô tô chở được bao nhiêu anh bộ đội đi cứu trợ.

Trả lời:

Trung bình mỗi ô tô chở được anh.

Câu 7:

Tổng hai số tự nhiên bằng 2013. Tìm số lớn. Biết giữa hai số đó có tất cả 18 số chẵn.

Trả lời: Số đó là .

Câu 8:

Số nhỏ nhất có 3 chữ số mà chia hết cho cả 2; 3; 4; 5 và 6 là số .

Câu 9:

Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Nếu tăng chiều dài thêm 6m thì diện tích tăng thêm 150m^2 . Tính diện tích khu đất đó.

Trả lời:

Diện tích khu đất đó là m^2 .